

Số: 3781 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Chi nhánh Công ty cổ phần Portland Furniture Bình Dương, Công ty TNHH Daeyeong Vina, Công ty TNHH Kyodo Printing (Việt Nam), Công ty TNHH Nội thất công cộng MTK, Công ty TNHH Phòng cháy Hoàng Gia do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18304/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 760/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Chi nhánh Công ty cổ phần Portland Furniture Bình Dương, Công ty TNHH Daeyeong Vina, Công ty TNHH Kyodo Printing (Việt Nam), Công ty TNHH Nội thất công cộng MTK, Công ty TNHH Phòng cháy Hoàng Gia do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Chi nhánh Công ty cổ phần Portland Furniture Bình Dương, gồm 22 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 22.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Daeyeong Vina, gồm 231 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 231.000.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng và 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 243.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Kyodo Printing (Việt Nam), gồm 35 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 35.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 14 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (19 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 19.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Nội thất công cộng MTK, gồm 01 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Phòng cháy Hoàng Gia, gồm 13 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 13.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (08 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.



Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PORTLAND FURNITURE BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 3781 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC									
1	Lê Văn Công Tuấn	Thợ sơn	Xác định thời hạn	7526314955	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	351439431	
2	Trần Thanh Thủy	Công nhân đóng gói	Xác định thời hạn	7416235674	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	360976726	
3	Lê Thị Nhi	Công nhân chà nhám	Xác định thời hạn	7416052177	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	92186000962	
4	Trương Thị Bảo Yến	Nhân viên thống kê	Xác định thời hạn	9520858378	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	385856172	
5	Nguyễn Thị Luyến	Công nhân chà nhám	Xác định thời hạn	9122541160	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	370755462	
6	Trần Ngọc Như Mơ	Công nhân đóng gói	Xác định thời hạn	9124130769	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	371833824	
7	Huỳnh Thị Liễu	Công nhân chà nhám	Xác định thời hạn	9520958028	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	385799850	
8	Thạch Mỹ Lan	đóng gói	Xác định thời hạn	9520851178	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	385641102	
9	Phan Thị Tuyết	chà nhám	Xác định thời hạn	7516145035	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	352181720	
10	Nguyễn Thanh Lanh	đóng gói	Xác định thời hạn	7524860037	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	79072015863	

11	Phạm Thị Thúy	chà nhám	Xác định thời hạn	7526314952	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	351492040	
12	Phạm Thị Phúc	chà nhám	Xác định thời hạn	7511038511	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	352159018	
13	Võ Thị Huệ	chà nhám	Xác định thời hạn	7908216879	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	22431003	
14	Võ Khai Hoàng	Công nhân đóng gói	Xác định thời hạn	9421647353	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	366346023	
15	Trịnh Thị Minh Loan	Công nhân đóng gói	Xác định thời hạn	9198012618	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	280653643	
16	Nguyễn Văn Hội	Công nhân đóng gói	Xác định thời hạn	7416052774	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	341855597	
17	Nguyễn Hoàng Hùng	Thợ sơn	Xác định thời hạn	0206077339	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	310838530	
18	Nguyễn Thị Minh Nghĩa	Nhân viên kế toán	Xác định thời hạn	6221204964	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	233271396	
19	Hoàng Minh Nguyễn	Nhân viên kế toán	Xác định thời hạn	7414017228	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	24855530	
20	Dương Huy Văn	Nhân viên kỹ thuật	Xác định thời hạn	7931332514	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	23680532	
21	Lương Thị Thanh Thảo	Nhân viên kế toán	Xác định thời hạn	7911471165	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	230707740	
22	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nhân viên thống kê	Xác định thời hạn	6021108399	01/07/2021	31/07/2021	1.000.000	381782625	
	Cộng: 22 người							22.000.000	

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Lương Thị Thanh Thảo	21	Nguyễn Đăng Khoa	11/11/2018	Nguyễn Công Trung	183596090	1.000.000	



2	Nguyễn Thị Ngọc Dung	22	Võ Thanh Hà	20/08/2017	Võ Văn Tạo	260928031	1.000.000	
Cộng: 02 trẻ em							2.000.000	
Tổng cộng: (I) + (II)							24.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 24.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu đồng)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DAEYEONG VINA

(Kèm theo Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
1	Nguyễn Văn Cường	Khuôn	Không xác định thời hạn	7516099205	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272149750	
2	Hoàng Nghĩa Thông	Khuôn	Không xác định thời hạn	7516040755	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	186867654	
3	Trần Gia Mạnh	Khuôn	Xác định thời hạn 3 năm	7516077856	30/07/2021	18/08/2021	1.000.000	172622089	
4	Trần Văn Hưng	Khuôn	Xác định thời hạn 3 năm	4217661724	29/07/2021	18/08/2021	1.000.000	183484888	
5	Nguyễn Văn Trọng	Khuôn	Xác định thời hạn 3 năm	5121641591	29/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271273099	
6	Tăng Việt Sử	Khuôn	Xác định thời hạn 3 năm	9521831012	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	385615612	
7	Phan Thị Trường Ân	Khuôn	Xác định thời hạn 1 năm	4620361426	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	191960862	
8	Vũ Tiến Hùng	Khuôn	Xác định thời hạn 1 năm	3420142367	31/07/2021	31/08/2021	1.000.000	152139623	
9	Nguyễn Hưng Hữu Khanh	Khuôn	Xác định thời hạn 1 năm	7516037045	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	301616179	
10	Võ Thị Hương	Son	Không xác định thời hạn	7512172791	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	092187000634	
11	Hồ Thị Thùy Lan	Son	Không xác định thời hạn	7512011250	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	371683653	

12	Hà Trọng Điền	Sơn	Xác định thời hạn 3 năm	7509052103	03/08/2021	18/08/2021	1.000.000	250574088	
13	Đào Thị Thủy	Sơn	Xác định thời hạn 3 năm	7509016138	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	186758826	
14	Lê Đức Bình	Sơn	Xác định thời hạn 3 năm	7524546399	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272173789	
15	Nguyễn Thị Thùy Linh	Sơn	Xác định thời hạn 3 năm	6624537551	26/07/2021	18/08/2021	1.000.000	241888540	
16	Nguyễn Thị Thu Thủy	Sơn	Xác định thời hạn 3 năm	6624537553	27/07/2021	18/08/2021	1.000.000	241928131	
17	Nguyễn Phi Hoàn	Sơn	Xác định thời hạn 3 năm	7515129995	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	321178125	
18	Dương Duy Tùng	Sơn	Xác định thời hạn 1 năm	7931999604	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272630715	
19	Quang Thị Diệu Linh	Sơn	Xác định thời hạn 1 năm	7514018535	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241492163	
20	Nguyễn Văn Hùng	Sơn	Xác định thời hạn 1 năm	6822693265	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	251111033	
21	Mai Xuân Hiệp	Sơn	Xác định thời hạn 1 năm	6720669227	09/08/2021	31/08/2021	1.000.000	245116935	
22	Lê Tấn Phúc	Sơn	Xác định thời hạn 1 năm	5420560222	12/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221159302	
23	Nguyễn Hồng Phúc	Sơn	Xác định thời hạn 1 năm	7416247569	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	352211049	
24	Nùng Thị Bích Ngọc	QC	Không xác định thời hạn	7514150695	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272017374	
25	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	QC	Không xác định thời hạn	7513074907	11/08/2021	31/08/2021	1.000.000	245181132	
26	Nguyễn Văn Tỉnh	QC	Không xác định thời hạn	7516201582	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241623029	
27	Nguyễn Đình Văn	QC	Xác định thời hạn 3 năm	4707045663	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	091537038	
28	Nguyễn Văn Thuận	QC	Xác định thời hạn 3 năm	7511036585	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187207631	
29	Trần Lợi Phước	QC	Xác định thời hạn 3 năm	8925141179	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352254713	

30	Lê Tiến Đạt	QC	Xác định thời hạn 3 năm	7523086510	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272477494	
31	Nguyễn Anh Toàn	QC	Xác định thời hạn 3 năm	7516048698	12/08/2021	31/08/2021	1.000.000	092096002484	
32	Phạm Văn Quang	QC	Xác định thời hạn 3 năm	7515002278	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272312808	
33	Phạm Thị Hoa	QC	Xác định thời hạn 3 năm	7411116498	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187026349	
34	Nguyễn Bảo Nhật	QC	Xác định thời hạn 3 năm	7516147082	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184079841	
35	Dương Đăng Khoa	QC	Xác định thời hạn 3 năm	9622377592	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381948014	
36	Nguyễn Đức	QC	Xác định thời hạn 1 năm	4620405586	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	191963723	
37	Lê Văn Khánh	QC	Xác định thời hạn 1 năm	4016937395	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187687336	
38	Nguyễn Ngọc Sơn	QC	Xác định thời hạn 1 năm	7516200870	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241505400	
39	Lê Ngọc Đức	QC	Xác định thời hạn 1 năm	6422270426	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230938578	
40	Lê Thuận Hải	QC	Xác định thời hạn 1 năm	4420730704	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	194569638	
41	Nguyễn Văn Huy	QC	Xác định thời hạn 1 năm	7523932410	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272622756	
42	Phạm Minh Kha	QC	Xác định thời hạn 1 năm	7516152057	31/07/2021	31/08/2021	1.000.000	371635032	
43	Nguyễn Văn Minh	QC	Xác định thời hạn 1 năm	6622959904	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241719733	
44	Lê Đức Hà	QC	Xác định thời hạn 1 năm	4217127361	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184382698	
45	Trần Huy Nhật	QC	Xác định thời hạn 1 năm	4017419857	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187688365	
46	Lê Xuân Tài	QC	Xác định thời hạn 1 năm	7516062130	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241716313	
47	Dương Văn Trinh	QC	Xác định thời hạn 1 năm	7513159605	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381767826	

48	Nguyễn Huỳnh Trọng Nhân	QC	Xác định thời hạn 1 năm	8723457510	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	342005694
49	Lê Văn Truyền	QC	Xác định thời hạn 1 năm	4017697101	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187617365
50	Nguyễn Lê Trung Hiếu	QC	Xác định thời hạn 1 năm	7514071774	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271977837
51	Nguyễn Tuấn Văn	QC	Xác định thời hạn 1 năm	4221384839	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184371827
52	Bùi Văn Trường	QC	Xác định thời hạn 1 năm	3821141318	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	173921479
53	Nguyễn Thị Trúc Giang	QC	Xác định thời hạn 1 năm	7929674807	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341784265
54	Trần Hoàng Chính	QC	Xác định thời hạn 1 năm	7509126100	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271623702
55	Hồ Quang Phước	QC	Không xác định thời hạn	7516145122	03/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272070603
56	Trần Quang Trung	Lắp ráp LCM	Không xác định thời hạn	7015008210	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	186997320
57	Huỳnh Tấn Quyền	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 3 năm	7514018132	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	225473571
58	Nguyễn Viết Ánh	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 3 năm	7516014257	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	186930798
59	Huỳnh Như Ý	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7526947918	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272469765
60	Trần Anh Tư	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7929886756	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241325969
61	Hoàng Thị Duyên	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7515033821	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272983355
62	Thạch Văn Nhí	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7514022878	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	365990720
63	Võ Thị Hằng	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	8924215932	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	352555562
64	Phan Thị Thùy Linh	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6822492375	26/07/2021	18/08/2021	1.000.000	251188609
65	Bùi Thị Hồng Nga	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	5820213295	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	264407717

66	Trần Văn Tuấn	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4621482659	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	191731579	
67	Tổng Văn Hiến	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	9221881280	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	092201004540	
68	Hoàng Thị Ngươn	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7515017861	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241650353	
69	Trần Thị Hòa	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6421994813	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231039405	
70	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7524306891	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	276000974	
71	Nguyễn Văn Dũng	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6624544699	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241901456	
72	Nguyễn Bích Tuyên	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	9621533794	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	381917884	
73	Lê Văn Cảnh	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7916267954	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	363908225	
74	Chu Thị Liễu	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7516222055	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241779505	
75	Thông	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6623235080	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241896665	
76	Lê Thị Hiệp	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4217696045	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	184300612	
77	Lin	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6623387415	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241854783	
78	Trần Hữu Lợi	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	8924138753	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	352638463	
79	Bùi Thị Ngọc Thùy	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	9121752067	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	371628933	
80	Lê Thị Ngọc Hân	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	8322294380	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	321780657	
81	Nguyễn Ngọc Sơn	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4420915394	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	194593960	
82	Lâm Thị Kiều Hạnh	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7516015834	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	366240567	
83	Phạm Thùy Linh	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7524463524	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	184414240	

84	Hồ Thị Thảo	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7513061831	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187507673	
85	Lê Thị Thùy Trang	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7513153259	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	025083869	
86	Chu Thị Kiều Loan	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7523693794	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272835615	
87	Trần Thị Hằng	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4420188030	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	194629035	
88	Hoàng Thị Anh Đào	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4420197458	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	194590362	
89	Nguyễn Thị Hòa	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4217248013	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184397638	
90	Nguyễn Thị Quỳnh	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7416099854	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187467437	
91	Nguyễn Thị Hiền	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4217102647	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	184406529	
92	Phan Văn Trần	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	9421932657	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	366074706	
93	Bùi Quang Hùng	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7524671695	24/07/2021	18/08/2021	1.000.000	184457945	
94	Nguyễn Văn Quốc	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	8925383208	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	352323040	
95	Hoàng Văn Thái	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7416053962	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187731217	
96	Đặng Gia Phong	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7523004686	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272926648	
97	Hoàng Thị Thảo Vân	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4217133837	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	184428386	
98	Phạm Hữu Đức	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4217514263	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	184422613	
99	Lê Thị Như Quỳnh	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6622814170	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241733635	
100	Nguyễn Thị Hiền	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6623004329	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241955847	
101	Lang Thị Hoài	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4018387403	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187628557	



102	Nguyễn Ngọc Diệu	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	9122088356	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	371999295	
103	Bùi Thị Kim Ngân	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	8721646979	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341980881	
104	Trương Chí Văn	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7416301678	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	194467874	
105	Lê Thị Hồng Nhung	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6623344198	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241819649	
106	Dương Văn Lâm	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7524349249	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	184217397	
107	Trần Thị Ngọc Mai	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	7515037218	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	352336229	
108	Nguyễn Văn Hoàng	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4216865740	24/07/2021	18/08/2021	1.000.000	184371350	
109	Lâm Bảo Dương	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	8916003419	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	351601567	
110	Trương Văn Thiết	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	4707152251	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	172972883	
111	Đặng Thị Thùy Dương	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6822504456	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	251159459	
112	Vy Hồ Thắng	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	5120176440	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	212586245	
113	Bùi Hoài Hà	Lắp ráp LCM	Xác định thời hạn 1 năm	6622945387	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241848155	
114	Lê Thị Cát	Lắp ráp	Không xác định thời hạn	3112062479	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187097150	
115	Nguyễn Văn Chiêu	Lắp ráp	Không xác định thời hạn	7516104931	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385598702	
116	Nguyễn Thị Cúc	Lắp ráp	Không xác định thời hạn	8011084792	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	276012395	
117	Trần Thị Sáng	Lắp ráp	Không xác định thời hạn	3814040693	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	174587269	
118	Huỳnh Thị Tiém	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	9622920411	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	381415370	
119	Nguyễn Văn Ba	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	7508113687	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272806814	

120	Nguyễn Hữu Phước	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	7514076005	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	192025020	
121	Nguyễn Thị Trinh	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	9516003858	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	385531761	
122	Trần Hoàng Lưu	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	4017410068	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187658031	
123	Bùi Thị Mỹ Anh	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	8724095966	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	341980565	
124	Trịnh Quốc Huy	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	6623021591	28/07/2021	18/08/2021	1.000.000	241296726	
125	Phan Văn Thiện	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	4023872562	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187195475	
126	Đinh Thị Chang	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	6422440206	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	231108896	
127	Bùi Duy Phước	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	7515010734	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271960408	
128	Hà Thế Vượng	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	7515059544	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	131257504	
129	Lê Bùi Thoại Phương	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	7514056350	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	351879619	
130	Nguyễn Thủy Vỹ	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	8925408133	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352302018	
131	Nguyễn Bích Tuyền	Lắp ráp	Xác định thời hạn 3 năm	9521556699	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	385795344	
132	Nguyễn Thị Vân	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	6720840626	24/07/2021	18/08/2021	1.000.000	245359848	
133	Lương Văn Thọ	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	6422202723	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	231105065	
134	Võ Thị Hoàng Mỹ	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	8924271646	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	352535566	
135	Huỳnh Kim Ngân	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	7516000144	31/07/2021	31/08/2021	1.000.000	352438713	
136	Hoàng Thị Liên	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	7716049679	29/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241453176	
137	Trần Phú Quý	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	7516095312	31/07/2021	31/08/2021	1.000.000	352023280	

138	Huỳnh Thị Diễm	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	7412009961	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	371798627	
139	Nguyễn Văn Khánh	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	9122488023	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	371174996	
140	Võ Thanh Luân	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	5620727599	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	225625395	
141	Trương Văn Cương	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	4018491335	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187419240	
142	Võ Văn Khôi	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	6624537186	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241853312	
143	Phạm Quốc Tấn	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	7515144108	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	385681241	
144	Điểu Quang	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	7526534987	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272730649	
145	Nguyễn Ngọc Tuyền	Lắp ráp	Xác định thời hạn 1 năm	7526779444	01/08/2021	18/08/2021	1.000.000	352316821	
146	Nguyễn Hữu Hậu	Dập	Không xác định thời hạn	7515008715	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272439958	
147	Lê Văn Tiến	Dập	Không xác định thời hạn	7516000637	29/07/2021	31/08/2021	1.000.000	261343650	
148	Nguyễn Văn Huy	Dập	Không xác định thời hạn	7415037491	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	385416248	
149	Trần Văn Kiên	Dập	Không xác định thời hạn	7508199166	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272099978	
150	Nguyễn Hữu Khánh	Dập	Không xác định thời hạn	7516079469	01/08/2021	18/08/2021	1.000.000	184263980	
151	Nguyễn Văn Thiết	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	9521493886	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385598697	
152	Nguyễn Văn Trường An	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	7513041538	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	365941831	
153	Nguyễn Thành Ai	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	7513156673	29/07/2021	31/08/2021	1.000.000	371635768	
154	Đoàn Sơn Ca	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	6013009465	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	261237923	
155	Nguyễn Văn Bé Ngoan	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	9123492092	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371895101	

156	Nguyễn Văn Hiệu	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	5220539264	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	215383814
157	Nguyễn Thanh Tùng	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	5221863527	29/07/2021	31/08/2021	1.000.000	215383469
158	Nguyễn Quốc Toàn	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	5221864459	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	215501613
159	Trần Phước Điền	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	9521307340	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	385663637
160	Thái Phước Thiện	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	7516075283	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381437948
161	Mã Hồng Phương	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	6624480616	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241232019
162	Danh Thế	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	9521883937	05/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385580804
163	Đình Quang Trình	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	7516025477	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272327619
164	Trần Quốc Khánh	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	8406000266	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	121428286
165	Nguyễn Văn Nguyên	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	6720832111	01/08/2021	18/08/2021	1.000.000	245263401
166	Châu Du	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	9622367345	15/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381371679
167	Nguyễn Thị Mộng Kha	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	7526325306	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	372139252
168	Thuận Ngọc Mau	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	5820502395	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	264474036
169	Đình Văn Dừa	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	1421560809	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231211897
170	Trịnh Văn Trang	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	4017425032	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186341060
171	Trần Ngọc Quang	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	4026099710	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187205922
172	Lương Minh Khan	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	8923930593	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352302231
173	Nguyễn Đức Hải	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	9423347158	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	366215743



174	Nguyễn Văn Diễn	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	7514018773	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241077804	
175	Hồ Xuân Huy	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	8922488172	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352611594	
176	Nguyễn Văn So	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	8016060854	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352172652	
177	Trần Trường Thịnh	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	5420245422	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221398101	
178	Nguyễn Phạm Hùng	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	7513047699	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183641285	
179	Mai Văn Long	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	3822653711	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	038091019104	
180	Phù Hồng Khánh	Dập	Xác định thời hạn 3 năm	8925513342	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352384845	
181	Nguyễn Văn Trường	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	6624335035	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241585186	
182	Hứa Văn Dương	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7526415125	01/08/2021	18/08/2021	1.000.000	272626058	
183	Nguyễn Đình Quốc Thịnh	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	5220743306	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	211811598	
184	Lê Hữu Tài	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7515051464	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385769488	
185	Nguyễn Sinh Sắc	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	4420268027	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	194635566	
186	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	4217355721	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184058944	
187	Trần Thanh Toàn	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7525993625	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351936686	
188	Hoàng Trung	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	5620909763	01/08/2021	18/08/2021	1.000.000	225699117	
189	Nguyễn Mạnh Toàn	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	5620957558	01/08/2021	18/08/2021	1.000.000	225696207	
190	Nguyễn Đức Quý	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7908281727	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044089002611	
191	Nguyễn Xuân Lâm	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7526309000	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272618883	

192	Trần Thanh Tâm	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7415025039	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363900750
193	Phan Thị Thu Diễm	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7516021532	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352459976
194	Phạm Thị Ngọc Anh	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	4420354291	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	194633235
195	Võ Tá Nhân	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	6720860407	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	245098601
196	Châu Tuấn Vũ	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	4026288351	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187802893
197	Lương Văn Thi	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7516027300	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187337770
198	Nguyễn Văn Ngân	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	9122794241	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371501125
199	Hồ Đăng Công	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	4520599346	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	197364644
200	Trần Cu Đen	Dập	Xác định thời hạn 1 năm	7512030039	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381531922
201	Ngô Đăng Hoàng Kim	Kỹ thuật	Xác định thời hạn 3 năm	7215008987	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	291015309
202	Trần Thị Minh Hoàng	Quản lý sản xuất	Xác định thời hạn 3 năm	7512080663	29/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271981579
203	Nguyễn Tuấn Vũ	Kho NVL	Xác định thời hạn 3 năm	7510005448	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272164450
204	Nguyễn Anh Duy	Kho NVL	Xác định thời hạn 3 năm	7513069627	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272219933
205	Lê Vũ Hải	Kho NVL	Xác định thời hạn 1 năm	9621539391	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381618555
206	Nguyễn Hồng Minh	Thu mua	Xác định thời hạn 3 năm	7523950794	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272272181
207	Đông Thị Huyền	Thu mua	Xác định thời hạn 1 năm	7523926886	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272566825
208	Trần Vương Vũ Lâm	Kho	Xác định thời hạn 3 năm	4520065508	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	197240165
209	Ngô Trọng Nghĩa	Kho	Xác định thời hạn 3 năm	7508057999	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271630969



210	Trần Văn Long	Kho	Xác định thời hạn 3 năm	7516010826	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	183767115	
211	Nguyễn Ngọc Sơn	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	7416166831	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272550230	
212	Võ Văn Tuyền	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	4017299633	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187577524	
213	Trần Minh Đoàn	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	9621359828	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	364056429	
214	Lê Anh Dũng	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	6021051059	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	261368923	
215	Lê Chí Thanh	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	7515038711	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	261324694	
216	Lư Hòa Khang	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	8421669995	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	335004358	
217	Nguyễn Văn Tiến	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	7416251018	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184279561	
218	Thập Văn Dô	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	5820541681	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	264510881	
219	Lê Quang Minh	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	4706011757	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272757715	
220	Nguyễn Tuấn Anh	Kho	Xác định thời hạn 1 năm	7916046507	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272345461	
221	Hồ Thị Hồng Trang	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7513040210	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271832289	
222	Danh Văn Khang	Kinh doanh	Xác định thời hạn 3 năm	9621479454	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381904471	
223	Nguyễn Bá Lộc	Kinh doanh	Xác định thời hạn 1 năm	7914074773	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272027639	
224	Võ Phương Bình	Kinh doanh	Xác định thời hạn 1 năm	9621526013	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381610923	
225	Nguyễn Chánh Tính	Kinh doanh	Xác định thời hạn 1 năm	9521462383	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385817425	
226	Tô Hữu Duy	Kinh doanh	Xác định thời hạn 1 năm	9521789529	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385805404	
227	Trần Thanh Tín	Kinh doanh	Xác định thời hạn 1 năm	5420684004	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221427165	
228	Trần Quốc Khanh	Kinh doanh	Xác định thời hạn 1 năm	5220859431	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	215243315	

229	Lê Phúc Khánh	Kinh doanh	Xác định thời hạn 1 năm	8713003897	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341702354	
230	Lê Thành Tâm	Kinh doanh	Xác định thời hạn 1 năm	7916406683	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370965172	
231	Bùi Minh Hiếu	Tổng vụ	Xác định thời hạn 3 năm	7510173921	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272283430	
Cộng: 231 người									

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Hồ Thị Thùy Lan	11	1.000.000	371683653	
2	Đào Thị Thủy	13	1.000.000	186758826	
3	Lê Thị Cát	114	1.000.000	187097150	
4	Trần Thị Sáng	117	1.000.000	174587269	
5	Ngô Đăng Hoàng Kim	201	1.000.000	291015309	
6	Trần Thị Minh Hoàng	202	1.000.000	271981579	
Cộng: 06 người			6.000.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Vô Thị Hương	10	Huỳnh Mộng Trâm	14/02/2020	Huỳnh Văn Chung	352144106	1.000.000	



2	Trần Thị Sáng	117	Phạm Thị Hoàng Diệp	17/07/2019	Phạm Văn Thành	174007348	1.000.000	
3	Nguyễn Thị Mộng Kha	167	Nguyễn Thành Trung	26/08/2017	Nguyễn Thành Ai	371635768	1.000.000	
4	Ngô Đăng Hoàng Kim	201	Thái Quang Minh	07/08/2016	Thái Trọng Nhân	272099812	1.000.000	
5	Phạm Thị Hoa	33	Nguyễn Đình Bảo Toàn	20/11/2015	Nguyễn Đình Hoàng	186594931	1.000.000	
6	Hồ Thị Hồng Trang	222	Nguyễn Hồ Phương Anh	13/01/2021	Nguyễn Minh Tâm	271662120	1.000.000	
Cộng: 06 trẻ em								6.000.000
Tổng cộng: (I) + (II) + (III)								243.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 243.000.000 đồng
(Bảng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH KYODO PRINTING (VIỆT NAM)

(Kèm theo Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC									
1	Nguyễn Thị Thiên Linh	BP Kiểm tra	Không xác định thời hạn	4704052024	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271611176	
2	Nguyễn Chí Thành	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	7526683705	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272487644	
3	Trần Thái Bảo	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	9222915544	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	092088000524	
4	Nguyễn Thị Diễm	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516080916	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272547218	
5	Nguyễn Thị Thùy	BP Kiểm tra	Không xác định thời hạn	7715016862	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272302648	
6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7514003176	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	371511603	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7514002378	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272278090	
8	Nguyễn Thanh Tân	BP Sản xuất	Xác định thời hạn	7514032470	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272269819	
9	Huỳnh Thị Thanh Ngọc	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7510173417	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272069609	
10	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7509066622	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272089384	

11	Võ Ngọc Bích Vân	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7526735809	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272761452	
12	Tạ Thị Bích Phụng	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7513026117	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272235133	
13	Đinh Thị Lương	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7508055450	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	194192839	
14	Đoàn Thị Bích Liên	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	6823111202	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	251204722	
15	Nguyễn Kim Chi	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	4018274421	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	187880082	
16	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7511051849	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272268737	
17	Nguyễn Thị Kim Anh	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7515043595	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272399110	
18	Nguyễn Ánh Tuyết	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	6823111239	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	079301020805	
19	Trần Thị Lệ Trinh	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7512081565	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272473220	
20	Bùi Thị Hồng Ngọc	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7523463495	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272781086	
21	Nguyễn Thị Thùy Trinh	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7515071765	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272602094	
22	Đỗ Tấn Phát	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513013442	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	273260522	
23	Đặng Thanh Phúc	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	7510019551	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271808979	
24	Phan Thị Mỹ Liên	BP Kiểm tra	Không xác định thời hạn	7510133298	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272369109	
25	Trần Huy Diệp	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	7509093480	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271913731	
26	Đoàn Văn Lập	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513066607	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271986538	
27	Bùi Thị Kim Dung	BP Kiểm tra	Không xác định thời hạn	3823581072	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	173758786	



28	Nguyễn Vũ Minh Kha	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	7510173121	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272103772	
29	Nguyễn Quốc Tân	BP Sản xuất	Không xác định thời hạn	75111152471	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271713447	
30	Nguyễn Vũ Thủy Hương Loan	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7516049227	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	272766368	
31	Phan Thúc Nam	BP Sản xuất	Xác định thời hạn	4707144318	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	186383286	
32	Nguyễn Thị Thanh Vân	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	7514024331	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271737442	
33	Nguyễn Ngọc Hưng	BP Kho	Xác định thời hạn	7523376268	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271959007	
34	Trần Thị Nung	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	8723096970	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	341472822	
35	Nguyễn Thị Tuyết Mai	BP Kiểm tra	Xác định thời hạn	4704044624	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271633032	
				Cộng: 35 người			35.000.000		

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
I	Nguyễn Thị Thùy Trinh	21	1.000.000	272602094	
Cộng: 01 người			1.000.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
I	Đỗ Tấn Phát	22	Đỗ Nguyễn Quốc Thiên	02/04/2019	Nguyễn Thị Thu Thủy	271898756	1.000.000	

2	Đặng Thanh Phúc	23	Đặng Ngọc Phương Uyên	05/01/2016	Nguyễn Thị Hồng Quế	271914065	1.000.000	
3	Phan Thị Mỹ Liên	24	Nguyễn Minh Đức	22/03/2018	Nguyễn Minh Trường	271783196	1.000.000	
4	Trần Huy Điệp	25	Trần Ngọc Bảo Hân Trần Nhật Huy	22/02/2018 21/12/2020	Đỗ Thị Như Trang	272150210	1.000.000 1.000.000	
5	Đoàn Văn Lập	26	Đoàn Gia Bảo Nguyễn -	31/10/2015 22/08/2021	Phan Thị Chung	272797684	1.000.000 1.000.000	chưa làm giấy khai sinh
6	Bùi Thị Kim Dung	27	Vũ Bảo Long	21/08/2020	Vũ Công Thương	272193716	1.000.000	
7	Nguyễn Vũ Minh Kha	28	Nguyễn Vũ Minh Vỹ	16/04/2020	Đặng Thị Thu Vân	272017350	1.000.000	
8	Nguyễn Quốc Tân	29	-	25/08/2021	Nguyễn Thị Phụ	212317728	1.000.000	chưa làm giấy khai sinh
9	Nguyễn Vũ Thụy Hương Loan	30	Lê Hoàng Ánh Dương	16/08/2019	Lê Hoàng Dũng	272201509	1.000.000	
10	Phan Thúc Nam	31	Phan Đăng Khôi -	07/04/2017 30/06/2021	Phạm Thị Tình	183762797	1.000.000 1.000.000	chưa làm giấy khai sinh
11	Nguyễn Thị Thanh Vân	32	Nguyễn Hoàng Tuyết Minh Nguyễn Hoàng Phước	03/07/2016 22/08/2020	Nguyễn Văn Phúc	271981657	1.000.000 1.000.000	
12	Nguyễn Ngọc Hưng	33	Nguyễn Hoàng Minh	14/11/2020	Lê Thị Ngọc Huyền	272012977	1.000.000	
13	Trần Thị Nung	34	Thái Quốc Anh Thái Kim Long	27/01/2017 16/05/2019	Thái Hoài Hận	341512552	1.000.000 1.000.000	



14	Nguyễn Thị Tuyết Mai	35	Nguyễn Ngọc Minh Quân	19/08/2016	Nguyễn Ngọc Long	271471313	1.000.000	
Cộng: 19 trẻ em							19.000.000	
Tổng cộng: (I) + (II) + (III)							55.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 55.000.000 đồng
(Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng)



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH NỘI THẤT CÔNG CỘNG MTK
(Kèm theo Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC									
1	La Thanh Hương	Trường Phòng Kinh Doanh	Thời hạn 03 năm	7916147005	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	079193009504	
				Cộng: 01 người			1.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.000.000 đồng
(Bằng chữ: Một triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH PHÒNG CHÁY HOÀNG GIA

(Kèm theo Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

1	Nguyễn Thị Hoa	PGD	Không xác định thời hạn	7513154891	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276002383	
2	Nguyễn Văn Trí	NV Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	7514156075	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271773796	
3	Lê Xuân Thắng	NV Hành chính kiêm tài xế	Không xác định thời hạn	7510123723	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272372531	
4	Phạm Văn Trình	NV Thiết kế	Không xác định thời hạn	7515110508	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272248982	
5	Nguyễn Quốc Ân	NV Thiết kế	Không xác định thời hạn	7513047937	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	197229060	
6	Ngô Thị Kiều Vui	NV Kế toán	Không xác định thời hạn	7515107825	11/07/2021	31/07/2021	1.000.000	197284031	
7	Hồ Văn Sơn	NV Thiết kế	Không xác định thời hạn	4023050811	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	187105535	
8	Trần Hoài Nam	NV Thiết kế	Không xác định thời hạn	7526681956	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	075093000749	
9	Nguyễn Văn Vương	NV Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	7513045659	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272895895	
10	Nguyễn Quốc Huy	NV Vật tư	Không xác định thời hạn	4815022287	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	215308298	
11	Phạm Mạnh Quỳnh	Lao động phổ thông	Không xác định thời hạn	7516092086	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271433564	
12	Nguyễn Công Thuận	Đội trưởng đội thi công	Không xác định thời hạn	7913294382	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183536404	

13	Phan Thế Viên	Lao động phổ thông	Không xác định thời hạn	7513036237	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272224891	
Cộng: 13 người									
II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ		Số CMT/thẻ căn cước công dân		Ghi chú		
1	Ngô Thị Kiều Vui	6	1.000.000		197284031				
	Cộng: 01 người		1.000.000						

ĐƯỜNG
CON NHỎ

Tổng cộng: (I) + (II) + (III)

PHÒNG CHỦ TỊCH

KT. CHỦ TỊCH

